

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HS - ST  
Ngày: 12-5-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Minh Đạo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Đặng Minh Lý.

2/ Ông Ngô Xuân Khanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2020/QĐXXST – HS ngày 13/4/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2020/HSST – QĐ ngày 27/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Bích T**, sinh ngày 16/10/1990. Tại: Cà Mau. Nơi ĐKKHKT: Khu x, phường PT, thành phố M, tỉnh Bình Dương; Nơi ở: Khu y, phường PT, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn S (chết) và bà Võ Thị H; Chồng (không xác định), có 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Bích T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 15/10/2019, trong lúc Lê Thị Bích T thuê xe ôm đi từ phòng trọ địa chỉ tại Khu y, phường PT, thành phố M, tỉnh Bình Dương đến khu vực ngã ba X thuộc xã BM, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh để tìm mua ma túy nhằm mục đích sử dụng. Tại đây, T đi vào một đường hẻm gặp người nam (Không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 (Một) gói ma túy với số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T đem gói ma túy về phòng trọ cất giấu trong tủ gỗ đựng quần áo. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/10/2019, khi T đang ở phòng trọ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một phối hợp cùng Công an phường PT kiểm tra hành chính tại phòng trọ, phát hiện T đang cất giấu 01 (Một) gói ma túy trong tủ gỗ đựng quần áo nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thị Bích T về hành vi tàng trữ trái

phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 (Một) gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (Đã được niêm phong theo quy định của pháp luật).

Ngày 28/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định trưng cầu giám định số: 43/QĐ-CQ.CSĐT gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương đề: Giám định thành phần chất ma túy trong 01 (Một) bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Lê Thị Bích T, chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Phước T1 và hình dấu tròn đỏ của Công an phường PT, thành phố M, tỉnh Bình Dương, bên trong bì thư có: 01 (Một) gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Ngày 31/10/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương có Bản kết luận giám định số 795/MT-PC09, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 10,6396 gam loại Methamphetamine.

Đối với 01 (Một) gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, có trọng lượng sau giám định là 9,4726 gam, ma túy loại Methamphetamine. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Lê Thị Bích T, quá trình điều tra T khai không biết rõ nhân thân lai lịch của đối tượng nêu trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số 60/CT-VKS-HS ngày 10/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Lê Thị Bích T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký người bị bắt Lê Thị Bích T, cán bộ niêm phong Nguyễn Phước T1 và hình dấu đỏ công an phường PT, thành phố M, bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 9,4726 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Với hành vi cất giữ 10,6396 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của bị cáo. Do đó, đối với bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký người bị bắt Lê Thị Bích T, cán bộ niêm phong Nguyễn Phước T1 và hình dấu đỏ công an phường PT, thành phố M, bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 9,4726 gam.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Bích T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Thị Bích T 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký người bị bắt Lê Thị Bích T, cán bộ niêm phong Nguyễn Phước T1 và hình dấu đỏ công an phường PT,

thành phố M, bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 9,4726 gam (Theo kết luận giám định số 795/MT – PC09 ngày 31/10/2019).

*(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 082.20 ngày 11/02/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một).*

4/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Minh Đạo**